

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH H**
--***--

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2019/HSST
Ngày 27/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Quang L.
- **Các hội thẩm nhân dân:**
 - 1/ Ông Trần Hữu S.
 - 2/ Bà Đàm Thị Thu T.
- **Đại diện VKSND thành phố H:** Bà Đào Ngọc D– Kiểm sát viên.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Q- Thư ký.

Hôm nay ngày 27/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H mở phiên tòa công khai để xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2019/HSST, ngày 12 tháng 11 năm 2018, theo quyết định xét xử số 53/QĐXXST – HS, ngày 14 tháng 11 năm 2019 của TAND thành phố H đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Chí P**(tên gọi khác: Không) sinh năm: 1999.
HKTT: thôn M, xã S, huyện K, tỉnh H.
Quốc tịch: Việt N. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Họ và tên bố: Nguyễn Chí K- sinh năm 1973. Nghề nghiệp: Làm ruộng
Họ và tên mẹ: Lưu Thị S- sinh năm 1979. Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Đều có HKTT: Thôn M, xã S, huyện K, tỉnh H
Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là lớn.
Vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Chưa có.
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú.
2. Họ và tên: **Vũ Ngọc H**(tên gọi khác: Không) sinh năm: 1998.
HKTT: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh H.
Quốc tịch: Việt N. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Họ và tên bố: Vũ Đức D- sinh năm 1974. Đã chết.
Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L- sinh năm 1974. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Đều có HKTT: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh H
Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là thứ hai.
Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú.

***/- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974. Có mặt tại phiên Tòa.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ 30 Pt ngày 16/10/2019, tổ tuần tra kiểm soát đại đội cảnh sát cơ động tỉnh H thực hiện tuần tra tại khu vực ngã tư Chợ Đầu, thuộc địa phận xã T, thành phố H, tỉnh H phát hiện trên đoạn đường đi thôn Tính Linh, xã T có một xe taxi biển số 89A-127.95 đang dừng đỗ, có biểu hiện nghi vấn. Tổ tuần tra yêu cầu kiểm tra hành chính những người trên xe thì những người trên xe không xuất trình được giấy tờ tùy thân. Lái xe taxi khai nhận tên là Trần Đức N sinh năm 1993 trú tại Đoàn Thượng – Bảo Khê – thành phố H, người ngồi ghế phụ bên lái là Lê Thanh Tsinh năm 1996 trú tại Vân Ngoại – Hồng Tiến – Khoái Châu. Người ngồi ghế sau ngoài cùng bên phải là Vũ Ngọc Hsinh năm 1998, trú tại An Xá – T – Kim Động, người ngồi giữa hàng ghế sau là Nguyễn Chí Psinh năm 1999 trú tại Mai Xá – Song Mai – K và người ngồi ghế sau ngoài cùng bên trái là Nguyễn Văn T sinh năm 1997 trú tại T – T – Kim Động. Quá trình các đối tượng xuống xe, tổ tuần tra phát hiện 01 gói giấy màu trắng nằm ở vị trí mặt đường cách cánh cửa phụ bên phải xe ô tô biển số 89A-127.95 khoảng 0,99m, cách trục sau bên phải xe khoảng 1,02m, cách trục trước bên phải xe khoảng 2,2m. Kiểm tra gói giấy thấy bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa chất kết tinh màu trắng, 02 viên dạng nén màu ghi xám. Tổ tuần tra đã niêm phong, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng trên bàn giao cho Công an thành phố H giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ, quản lý gồm: 01 phong bì niêm phong, bên trong có 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu trắng, miệng có viền màu xanh KT(2,5x2,5)cm chứa chất kết tinh màu trắng (niêm phong ký hiệu M1) và 02 viên dạng nén màu ghi xám, khối hình chữ nhật có kích thước bằng nhau là (1,1x0,5x0,7)cm, trên bề mặt mỗi viên có in dòng chữ “Cocacola” (niêm phong ký hiệu M2). Thu giữ của Trần Đức N 01 xe ô tô BKS89A-127.95, 01 giấy phép lái xe của N, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và 01 giấy biên nhận thế chấp xe. Thu giữ của Vũ Ngọc H 01 xe

máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh ngọc mang biển số 89B1-546.69, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Vũ Đức Duân, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen. Thu giữ của Nguyễn Chí P01 ví hình chữ nhật màu đen, bề mặt có in chữ “VL” lồng vào nhau, trong ví có 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30 màu đen, phần màn hình bị nứt vỡ, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Chí P và số tiền 12.630.000 đồng. Thu giữ của Lê Thanh T01 túi xách màu đen bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi xám và số tiền 190.000 đồng.

Kết luận giám định số 597/PC09 ngày 16/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng được ký hiệu M1, trong niêm phong có khối lượng là 0,472g, là ma túy, là loại Ketamine. Mẫu chất dạng viên nén màu ghi xám được ký hiệu là M2, trong niêm phong có tổng khối lượng là 0,997g là ma túy, loại MDMA.

Kết quả xét nghiệm và Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ngày 16/10/2019 của Trung tâm y tế H đối với Nguyễn Văn T, Trần Đức N, Nguyễn Chí P, Lê Thanh T và Vũ Ngọc H thể hiện: Các đối tượng trên đều âm tính với ma túy tổng hợp và không nghiện ma túy.

Quá trình điều tra Nguyễn Chí P và Vũ Ngọc H khai nhận: Tối ngày 15/10/2019 P, H và T cùng nhau uống bia tại quán bia T – T – Kim Động. Do trước đó đã nhiều lần sử dụng ma túy “ke” và “kẹo” nên sau khi uống rượu P muốn sử dụng ma túy. P muốn sử dụng nhiều ma túy nhưng không có đủ tiền nên P nảy sinh ý định rủ H góp tiền mua chung ma túy. Không muốn để T biết nên P rủ riêng H đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. H đồng ý và thỏa thuận với P cứ ứng tiền đi mua hết bao nhiêu chia nhau. Đến 21 giờ 42 P cùng ngày, P sử dụng hệ thống messenger của tài khoản Facebook mang tên “Nguyễn P” nhắn tin cho tài khoản Facebook mang tên “Tit’s T” của một đối tượng tên T nhà ở T – K đề hỏi mua nửa chỉ ma túy “ke” và 02 viên ma túy “kẹo”. Người này đồng ý bán cho P số ma túy trên với giá 2.600.000 đồng và hẹn giao hàng tại khu vực cầu T – K. Sau đó, H sử dụng xe mô tô Honda Wave an pha biển số 89B1-546.69 chở P và T đến chỗ hẹn để lấy hàng. Khi tới nơi, P xuống xe đợi T và bảo H đưa T đi xa cầu T. H hiểu ý P là không muốn để T biết nên H chở T đến quán bia “Tư hí” ở gần đó để chờ P. P đứng chờ khoảng 05 P thì T đi xe ô tô đến và đưa cho P 01 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có ma túy tổng hợp gồm nửa chỉ “ke” và 02 viên “kẹo” với giá 1.400.000 đồng. Do đã từng mua ma túy của T nên P chỉ đưa cho T 200.000 đồng còn nợ lại 1.200.000 đồng. P cất gói giấy trên vào túi quần phía sau bên phải P đang mặc rồi đi bộ đến quán bia nơi H và T đang đợi. Về đến nơi, P nói với H “lấy được hàng rồi” và đưa cho H xem gói ma túy. Sau đó, H để xe mô tô

tại quán bia rồi cùng P và T bắt taxi đi đến quán Karaoke KTV Sắc Việt ở T – Thành phố H. Trên đường đi H sử dụng điện thoại gọi qua ứng dụng messenger rủ T đi hát karaoke và nhờ T đặt phòng hát hò. Khi P, H và T đến nơi gặp T thì quán đã hết phòng nên cả nhóm rủ nhau đi đến Ân Thi để hát karaoke. T gọi taxi do anh Trần Đức N sinh năm 1993 trú tại thôn Đ, xã B, thành phố H điều khiển xe taxi biển số 89A-127.95 đến đón cả nhóm. Khi xe đến T ngồi cạnh ghế phụ bên lái, H ngồi ghế sau ngoài cùng bên phải, P ngồi giữa hàng ghế sau còn T ngồi ghế sau ngoài cùng bên trái. Khi cả nhóm đi đến ngã tư C thì P yêu cầu taxi dừng lại để P gọi thêm bạn. P chưa kịp gọi thì đã bị lực lượng cảnh sát cơ động tỉnh H yêu cầu kiểm tra hành chính. Sợ bị phát hiện về việc tàng trữ ma túy nên khi xuống xe P lấy gói giấy màu trắng chứa ma túy từ túi quần phía sau bên phải thả xuống mặt đường cạnh xe ô tô taxi, phía bên phải thành xe. Lực lượng cảnh sát cơ động tỉnh H đã phát hiện, thu giữ số ma túy trên, niêm phong và bàn giao vụ việc cho công an thành phố H.

Ngày 17/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Chí P và Vũ Ngọc H. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Đối với đối tượng tên T có nick facebook là “Tit’s T” đã bán ma túy cho P: P khai nhận không biết rõ tên, tuổi và địa chỉ của người bán ma túy mà chỉ biết người này tên T, nhà ở T – T – K và có sử dụng nick facebook là “Tit’s T”. Trên trang facebook của T không có ghi số điện thoại, địa chỉ liên lạc, không có hình ảnh cá nhân của T và hiện nay tài khoản facebook của T đã bị khóa. Các lần P gặp T đều vào ban đêm nên P không nhớ được đặc điểm nhận dạng của T. Việc mua bán trao đổi ma túy giữa T và P thì không có ai biết, chứng kiến. Đồng thời, qua xác minh tại Công an xã T, huyện K thì trên địa bàn xã không có đối tượng nào tên T có dấu hiệu buôn bán ma túy. Do đó không có đủ thông tin để xác minh đối với đối tượng đã bán ma túy cho P ngày 16/10/2019.

Đối với Nguyễn Văn T: Quá trình điều tra đã xác định anh T được các bị cáo rủ đi hát karaoke nhưng anh T không biết các bị cáo mua ma túy để sử dụng nên không xem xét xử lý đối với anh T.

Đối với Trần Đức N là người lái xe ô tô biển số 89A-127.95 chở các bị can: Quá trình điều tra đã xác định anh N không biết các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét, xử lý đối với N. Ngày 23/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho anh N 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Đức N. Anh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Đối với Lê Thanh T là người đi cùng các bị cáo: Quá trình điều tra đã xác định chị T không biết các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét, xử lý

đối với chị Thùy. Ngày 24/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho chị T01 túi xách màu đen, 01 điện thoại di động Iphone màu ghi xám và số tiền 190.000 đồng. Chị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Đối với chiếc xe ô tô Hyundai biển số 89A-127.95 mà N sử dụng để chở các bị can: Quá trình điều tra đã làm rõ, N là lái xe taxi thuê cho anh Trần Văn T, sinh năm 1994 trú tại thôn P, xã H, thành phố H. Chiếc xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của anh T, anh T không biết các bị can tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét, xử lý. Ngày 23/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho anh T chiếc xe ô tô Hyundai biển số 89A-127.95 và các giấy tờ liên quan. Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Đối với chiếc xe Honda Wave BKS89B1-546.69 mà H sử dụng để chở P đi mua ma túy: Chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của mẹ đẻ H là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974 trú tại thôn A, xã T, huyện K, tỉnh H. Bà L không biết H sử dụng xe máy của bà để đi mua ma túy nên không xem xét, xử lý đối với bà L.

Quá trình điều tra Nguyễn Chí P, Vũ Ngọc H thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi tàng trữ phép chất ma túy của mình, lời khai nhận của các bị can phù hợp với vật chứng thu giữ, người làm chứng và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số 55 /QĐ – VKS ngày 11 tháng 11 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố các bị cáo Nguyễn Chí P, Vũ Ngọc H ra trước TAND thành phố H để xét xử về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 của bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo Nguyễn Chí P, Vũ Ngọc H đã thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Bà L đề nghị xin lại chiếc xe máy đã thu giữ vì đây là tài sản của vợ chồng bà, bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội bà không biết.

Sau khi tranh tụng đại diện VKSND thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm i khoản 1 điều 249 – BLHS; điểm s khoản 1 điều 51, Điều 17, Điều 58 - BLHS; và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí đối với cả hai bị cáo. Riêng bị cáo P được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Chí P từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Bị cáo Vũ Ngọc H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

***/- Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 - BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 - BLTTHS.

- Tịch thu cho tiêu hủy gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong H mẫu vật gửi giám định của PC09 – Công an tỉnh H số 597/PC09, bên trong có 0,398 gam Ketamine và 0,857gam MDMA.

- Tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động có ghi chữ SAM SUNG màu đen, mặt trước màn hình bị nứt vỡ đã qua sử dụng có số IME11: 354874102208154 IM12 354875102208151 của Nguyễn Chí P;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí P: 01 ví hình chữ nhật màu đen, hai mặt có in chữ “VL” được lồng vào nhau đã cũ, đã qua sử dụng; 01 thẻ ATM ngân hàng AGRIBANK và 12.630.000đ hiện có tại tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị L01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh ngọc mang biển số 89B1-546.69; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Vũ Đức D(Chồng bà L).

- Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc H01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám ghi, mặt trước điện thoại màu đen, có ốp nhựa mặt sau đã cũ, đã qua sử dụng số IMEI1: 353290076396480.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Chí P, Vũ Ngọc H tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc kiểm tra hành chính, thu giữ vật chứng và biên bản kiểm tra niêm phong vật chứng; phù hợp với bản kết luận giám định; phù hợp lời khai của người làm chứng anh Trần Đức N, anh Nguyễn Văn T, chị Lê Thanh T, anh Trần Đình T, chị Vũ Thị V, ông Trần Văn B là những người chứng kiến trực tiếp việc kiểm tra, thu giữ vật chứng, niêm phong số ma túy của P và H. Ngoài ra lời khai của các bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ 30 Pt ngày 16/10/2019 tại khu vực ngã tư C thuộc địa phận xã T, TP H, tỉnh H, Nguyễn Chí P và Vũ Ngọc H đã có hành vi tàng trữ ma túy Ketamine có khối lượng 0,472g và ma túy MDMA có khối lượng là 0,997g nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Thành phố H để xét xử các bị cáo Nguyễn Chí P, Vũ Ngọc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, là đúng quy định của pháp luật không oan sai.

Vụ án là đồng phạm giản đơn P là người rủ H góp tiền để mua ma túy tàng trữ để sử dụng nên giữ vai trò thứ nhất. H đồng ý góp tiền để P mua ma túy, nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo đã biết ma túy là hiểm họa của nhân loại và nó còn là nguyên nhân gây ra những tội phạm khác như muốn có tiền để mua ma túy thoả mãn cơn nghiện thì trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác... nhưng các bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng, chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy phải có một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.
- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 - BLHS. Mẹ bị cáo Là bà Lưu Thị Sô đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình và được chính quyền địa phương xác nhận, nên cần áp cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51BLHS.

Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, sống phụ thuộc gia đình, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Biện pháp tư pháp:

***/- Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 - BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 - BLTTHS.

- Tịch thu cho tiêu hủy gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong Hmẫu vật gửi giám định của PC09 – Công an tỉnh H số 597/PC09, bên trong có 0,398 gam Ketamine và 0,857gam MDMA.

- Tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước của Nguyễn Chí P: 01 điện thoại di động có ghi chữ SAM SUNG màu đen, mặt trước màn hình bị nứt vỡ đã qua sử dụng có số IMEI1: 354874102208154 IM12 354875102208151 vì dùng vào việc gọi điện để mua ma túy..

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí P: 01 ví hình chữ nhật màu đen, hai mặt có in chữ “ VL” được lồng vào nhau đã cũ, đã qua sử dụng; 01 thẻ ATM ngân hàng AGRIBANK và 12.630.000đ hiện có tại tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị L01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh ngọc mang biển số 89B1-546.69; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Vũ Đức D(Chồng bà L).

- Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc H01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám ghi, mặt trước điện thoại màu đen, có ốp nhựa mặt sau đã cũ, đã qua sử dụng số IMEI1: 353290076396480.

(Tất cả những thứ trả trên không liên quan đến việc phạm tội)

(Tình trạng số lượng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố H với Chi cục thi hành án dân sự thành phố H)

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Chí P, Vũ Ngọc Hchịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 điều 136 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Chí P, Vũ Ngọc Hvà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Chí P, Vũ Ngọc Hphạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- **Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm a, c khoản 1 điều 47, Điều 17, Điều 58 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106; điều 136 - BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về mức án phí, lệ phí Tòa án, đối với cả hai bị cáo. Riêng bị cáo Páp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Chí P01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thụ hình.

- **Xử phạt:** Bị cáo Vũ Ngọc H01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thụ hình.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Biện pháp tư pháp

+ Về vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy gồm: 01(Một) phong bì niêm phong Hmẫu vật gửi giám định của PC09 – Công an tỉnh H số 597/PC09, bên trong có 0,398 gam Ketamine và 0,857gam MDMA.

- Tịch thu cho phát mại để sung công quỹ nhà nước của Nguyễn Chí P: 01 điện thoại di động có ghi chữ SAM SUNG màu đen, mặt trước màn hình bị nứt vỡ đã qua sử dụng có số IME11: 354874102208154 IM12 354875102208151.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí P: 01 ví hình chữ nhật màu đen, hai mặt có in chữ “ VL” được lồng vào nhau đã cũ, đã qua sử dụng; 01 thẻ ATM ngân hàng AGRIBANK và 12.630.000đ hiện có tại tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị L01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh ngọc mang biển số 89B1-546.69; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Vũ Đức D(Chồng bà L).

- Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc H01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám ghi, mặt trước điện thoại màu đen, có ốp nhựa mặt sau đã cũ, đã qua sử dụng số IME11: 353290076396480.

(Tình trạng số lượng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố H với Chi cục thi hành án dân sự thành phố H)

- **Về án phí:** Buộc các bị cáo Nguyễn Chí P, Vũ Ngọc Hmỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo Nguyễn Chí P, Vũ Ngọc Hvà người cơ quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lcó mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhân:

- VKSND thành phố H.

- CA thành phố H.

- Bị cáo và người có QLVLQ

- Phòng kiểm tra- TAND tỉnh.

- UBND nơi bị cáo thường trú

- Lưu HS.

Đỗ Quang L